

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2018/HS-ST**

Ngày: 10 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diên.

2. Ông Đỗ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 8 năm 2018 và ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 09/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, sinh năm 1956; HKTT: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ là Nguyễn Thị Ánh M; Con có 05 người (02 nam, 03 nữ), lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995; Anh chị em ruột có 04 người (01 nam, 03 nữ), lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Anh Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên

Giang (Có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do Nguyễn Văn D và Huỳnh Thanh Đ có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, sau khi nhậu xong, Đ điều khiển xe mô tô đi ngang nhà D thì giữa Đ và D xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, D dùng tay đánh trúng vào môi Đ làm Đ bất tỉnh thì Đặng Thị T (vợ của Đ) đến can ngăn và chửi lại D, đe dọa đánh D rồi đưa Đ về nhà. Khoảng 30 phút sau, D cầm cây búa (loại búa đóng đinh) đến nhà vợ chồng Đ để gây sự. Khi thấy D đến gần cửa nhà mình, T cầm khúc gỗ từ trong nhà chạy ra nên hai bên xảy ra xô xát, D bị T dùng khúc gỗ đánh trúng vào chân và đầu gây thương tích. Đ thấy vợ đang đánh nhau với D nên chạy ra thì bất ngờ bị D chụp lấy khúc gỗ T đang cầm trên tay đánh trúng vào đầu Đ gây thương tích. Được mọi người can ngăn nên D lên xe ra về nhà tự băng bó vết thương còn Đ được gia đình đưa đi Bệnh Viện Đa khoa huyện T điều trị thương tích. Đến ngày 26/3/2018 Huỳnh Thanh Đ có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn D. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/KL-PY ngày 24/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của Huỳnh Thanh Đ như sau: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tương tác gây nên đối với Huỳnh Thanh Đ hiện tại là 11%. Thương tích do vật tày có cạnh gây nên. Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít nhưng không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.*

Vật chứng thu giữ: 01 (một) khúc gỗ dài 1,15 mét, loại gỗ ván cứng có cạnh và hai đầu gỗ có tiết diện hình tam giác và 01 (một) cây búa (loại búa đóng đinh) dài 30 cm, cán và đầu búa đều bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSVT ngày 05/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền điều trị thương tích là 6.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng. Còn lại 2.000.000đ bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm; về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 4.000.000đ, còn lại 2.000.000đ bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại vào ngày 22/10/2018.

Người bị hại Huỳnh Thanh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đ, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 4.000.000đ, còn lại 2.000.000đ bị cáo bồi thường vào ngày 22/10/2018 bị hại đồng ý; về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn, cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Do trước đó Nguyễn Văn D và Huỳnh Thanh Đ có xảy ra mâu thuẫn dẫn tới đánh nhau nên khoảng 17 giờ ngày 21/3/2018, tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng khúc gỗ đánh trúng vào đầu Huỳnh Thanh Đ gây thương theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích là 11%. Trong lúc D và Đ đánh nhau thì Nguyễn Văn D bị Đặng Thị T (là vợ của Đ) dùng khúc gỗ đánh trúng vào vùng đỉnh đầu và chân của D gây thương tích 03% nhưng D không yêu cầu xử lý.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dùng khúc gỗ là loại hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng đầu của bị hại gây thương tích theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích là 11%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây mất tình hình an ninh trật tự địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống lao động bình thường của nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo) Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận là có căn cứ nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với hành vi của Đặng Thị T đánh Nguyễn Văn D nhưng gây thương tích không lớn, người bị hại không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Thị T.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 4.000.000đ, còn lại 2.000.000đ bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại vào ngày 22/10/2018.

[7] *Về vật chứng:* 01 (một) khúc gỗ dài 1,15 mét, loại gỗ ván cứng có cạnh và hai đầu gỗ có tiết diện hình tam giác và 01 (một) cây búa (loại búa đóng đinh) dài 30 cm, cán và đầu búa đều bằng kim loại, đã qua sử dụng là các vật chứng liên quan trực tiếp đến vụ án và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Nhưng do bị cáo Nguyễn Văn D thuộc diện người cao tuổi (sinh năm 1956) nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo chỉ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là người lớn tuổi nên miễn khấu trừ thu nhập.

2- *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn D và bị hại Huỳnh Thanh Đ là bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 4.000.000đ, còn lại 2.000.000đ bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại vào ngày 22/10/2018.

Nếu đến thời gian thỏa thuận, bị cáo Nguyễn Văn D vi phạm nghĩa vụ trả theo thỏa thuận thì phía bị hại Huỳnh Thanh Đ có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc bị cáo phải bồi thường số tiền như đã thỏa thuận và bị cáo còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) khúc gỗ dài 1,15 mét, loại gỗ ván cứng có cạnh và hai đầu gỗ có tiết diện hình tam giác và 01 (một) cây búa (loại búa đóng đinh) dài 30 cm, cán và đầu búa đều bằng kim loại, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

4- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 12; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5- Bị cáo; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (10/9/2018)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã T;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ